

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13/6/2023

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trần Trọng Vũ

2. Bà: Lê Thị Hoàng Diễm

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Sơn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 84/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc: “**Xin ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** **Võ Thị C**, sinh năm 1971. Có đơn xin vắng mặt.

+ **Bị đơn:** **Trương Văn T**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn là chị **Võ Thị C** vắng mặt tại tòa nhưng có lời trình bày tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Chị và anh **Trương Văn T** kết hôn vào năm 2017, có **đăng ký** kết hôn tại UBND xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp nên thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau. Mặc dù gia đình hai bên nhiều lần động viên khuyên giải để hòa hợp nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đã ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay, chị nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên xin ly hôn với anh T. Việc cấp dưỡng vợ chồng tôi không có yêu cầu.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Trương Thị Hồng T**, sinh ngày 04/8/2012 hiện đang sống với chị. Sau ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh **Trương Văn T** vắng mặt tại tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị C đối với anh Trương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Võ Thị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn là anh Trương Văn T vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Võ Thị C đối với anh Trương Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có **đăng ký** kết hôn tại UBND xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị C cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị nhiều lần động viên khuyên giải tạo cơ hội để vợ chồng hòa hợp nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay, chị C khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin ly hôn với anh T. Anh T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không lý do, coi như đã từ bỏ thiện chí xin đoàn tụ với chị C. Qua xác minh thu thập chứng cứ ở địa phương nơi anh T sinh sống cho thấy, chị C và anh T có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng không còn sống chung nhà. Do, anh T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh T đoàn tụ được mà lập biên bản hòa giải đoàn tụ không được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị C và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị C được ly hôn với anh T. Ghi nhận chị C không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

[3] Trong thời gian chung sống, chị C và anh T có 01 con chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 04/8/2012 hiện đang sống với chị C. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không những là quyền mà còn là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Hiện cháu T đang sống với chị C, chị C vẫn đảm bảo được việc nuôi dạy con tốt không có vi phạm gì, hơn nữa cháu T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Để đảm bảo cho đời sống của con sau này và để không làm xáo trộn cuộc sống của con nên chấp nhận yêu cầu của chị C. Giao cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp và ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị C đối với anh Trương Văn T.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị C được ly hôn với anh Trương Văn T. Ghi nhận việc chị C không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Chị Võ Thị C được tiếp tục trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 04/8/2012 cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

4. Về án phí: Chị Võ Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Do chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010865 ngày 17/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre nên được khấu trừ. Chị C đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của các đương sự vắng mặt để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- **TAND T. Bến Tre;**
- **VKS H. Châu Thành;**
- **CCTHADS H. Châu Thành;**
- **Các đường sự;**
- **UBND xã, phường (nơi ĐKKH).**
- **Lưu.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng